

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1602** /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày **27** tháng **8** năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án tổ chức tuyên truyền, phổ biến
Luật Dân quân tự vệ**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Căn cứ Quyết định số 289/QĐ-TTg ngày 26 tháng 02 năm 2010 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch triển khai thi hành Luật Dân quân tự vệ;
Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án tổ chức tuyên truyền,
phổ biến, tập huấn Luật Dân quân tự vệ.

Điều 2. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Đề án này được bố trí từ
nguồn ngân sách nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc
Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Văn phòng BCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban giám sát tài chính quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, cổng TTĐT, các Vụ,
Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: Văn thư, NC(5b). **240**

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng

ĐỀ ÁN

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Dân quân tự vệ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1602/QĐ-TTg

ngày 27 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ)

I. CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Luật Dân quân tự vệ số 43/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009.

- Kết luận số 41-KL/TW ngày 31 tháng 3 năm 2009 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 16-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá IX) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng dân quân tự vệ và lực lượng dự bị động viên trong tình hình mới.

- Nghị quyết số 61/2007/NQ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09 tháng 12 năm 2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá IX) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ và nhân dân.

- Quyết định số 37/2008/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2008 đến năm 2012.

- Quyết định số 289/QĐ-TTg ngày 26 tháng 02 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch triển khai thi hành Luật Dân quân tự vệ.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO CỦA ĐỀ ÁN

1. Đề án phải bám sát chủ trương, quan điểm, đường lối của Đảng về xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; cụ thể hoá các yêu cầu, nhiệm vụ trong Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ tám (khoá IX) về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; Kết luận số 41-KL/TW ngày 31 tháng 3 năm 2009 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 16-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá IX) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng dân quân tự vệ và lực lượng dự bị động viên trong tình hình mới.

2. Bảo đảm thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về dân quân tự vệ của các Bộ, ngành và chính quyền địa phương các cấp, đồng thời nâng cao nhận thức về sự cần thiết phải xây dựng lực lượng dân quân tự vệ phù hợp với các nội dung định hướng chiến lược phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

3. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về dân quân tự vệ là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị; khẳng định việc xây dựng lực lượng dân quân tự vệ có ý nghĩa hết sức quan trọng giai đoạn cách mạng hiện nay.

4. Huy động được mọi nguồn lực, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và cộng đồng xã hội tham gia; phát huy sức mạnh các phương tiện thông tin và truyền thông của Đảng, Nhà nước: Báo chí, phát thanh, truyền hình, phim ảnh, văn hóa nghệ thuật, để đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục; kết hợp công tác giáo dục quốc phòng - an ninh với tuyên truyền, phổ biến pháp luật về dân quân tự vệ.

III. MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI THỰC HIỆN CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu

Đến hết năm 2012, đạt được kết quả sau:

a) Mục tiêu chung: tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ, đảng viên, nhân dân, lực lượng vũ trang nắm và hiểu được những vấn đề cơ bản của pháp luật về dân quân tự vệ; nâng cao nhận thức, trách nhiệm để từ đó chấp hành nghiêm Luật Dân quân tự vệ và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Bảo đảm 100% cán bộ, đảng viên, các cấp các ngành được quán triệt, học tập và không ngừng nâng cao nhận thức về pháp luật dân quân tự vệ; tổ chức triển khai vận dụng tốt công tác dân quân tự vệ theo chức trách, nhiệm vụ ở mỗi cấp, mỗi ngành;

- Bảo đảm 100% dân quân tự vệ được phổ biến, tuyên truyền học tập, nắm chắc các nội dung pháp luật dân quân tự vệ; nghĩa vụ và trách nhiệm trong tổ chức, huấn luyện, hoạt động và các chế độ, chính sách của dân quân tự vệ;

- Bảo đảm phổ biến, tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân về pháp luật dân quân tự vệ.

2. Phạm vi thực hiện

a) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục Luật Dân quân tự vệ và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trọng tâm là các nội dung liên quan đến công tác tổ chức xây dựng lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho lực lượng dân quân tự vệ.

b) Được triển khai ở tất cả các Bộ, ngành và địa phương trong cả nước.

c) Mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là cấp tỉnh) xây dựng 01 mô hình điểm tuyên truyền ở xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã).

d) Thời gian từ năm 2010 đến hết năm 2012.

IV. TẬP HUẤN CÁN BỘ

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 33 Luật Dân quân tự vệ; điểm c, khoản 2 Điều 28 Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ (Nghị định số 58/2010/NĐ-CP) quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ; Thông tư số 85/2010/TT-BQP ngày 01 tháng 7 năm 2010 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn một số điều của Luật Dân quân tự vệ và Nghị định số 58/2010/NĐ-CP. Cụ thể:

1. Bộ Quốc phòng tổ chức tập huấn cho 480 đồng chí, thời gian tập huấn 3 ngày, thành phần:

- Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự (CHQS) Bộ, ngành Trung ương: 60 Ban CHQS x 01 đồng chí/Ban CHQS = 60 đồng chí;

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 63 tỉnh x 01 đồng chí/tỉnh = 63 đồng chí;

- Tư lệnh, Chủ nhiệm Chính trị, Tham mưu phó, các trưởng phòng: Dân quân tự vệ, Tác chiến, Quân lực, Quân huấn, Cán bộ, Tuyên huấn, Tổ chức, Chính sách của 7 quân khu: 7 quân khu x 11 đồng chí/quân khu = 77 đồng chí;

- Tư lệnh, Chủ nhiệm chính trị, Trưởng phòng Dân quân tự vệ Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội: 03 đồng chí;

- Chỉ huy trưởng, Chủ nhiệm chính trị, Trưởng ban Dân quân tự vệ 62 Bộ CHQS cấp tỉnh: 62 tỉnh x 3 đồng chí/tỉnh = 186 đồng chí;

- Các cơ quan, đơn vị, học viện, nhà trường có liên quan của Bộ Quốc phòng: 91 đồng chí.

2. Bộ Quốc phòng chỉ đạo 7 quân khu và Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội tổ chức tập huấn cho 3.009 đồng chí, thời gian tập huấn 2 ngày, thành phần:

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là cấp huyện): 690 huyện x 01 đồng chí/huyện = 690 đồng chí;

- Lãnh đạo Sở Tư pháp cấp tỉnh: 63 tỉnh x 01 đồng chí/tỉnh = 63 đồng chí;

- Chỉ huy trưởng, Chủ nhiệm Chính trị Ban CHQS huyện: 690 huyện x 2 đồng chí/huyện = 1.380 đồng chí;

- Phó chỉ huy trưởng; Phó Tham mưu trưởng; Phó Chủ nhiệm Chính trị; trưởng các ban: Dân quân tự vệ, Tác huấn, Quân lực, Cán bộ, Tuyên huấn, Tổ chức, Chính sách 62 Bộ CHQS cấp tỉnh: 62 tỉnh x 10 đồng chí/ tỉnh = 620 đồng chí;

- Phó chỉ huy trưởng, Trưởng ban Tác chiến 43 Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng cấp tỉnh: 43 tỉnh x 2 đồng chí/tỉnh = 86 đồng chí;

- Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội: Phó Tư lệnh; Phó Tham mưu trưởng; Phó Chủ nhiệm Chính trị; Trưởng các phòng: Dân quân tự vệ, Tác huấn, Quân lực, Cán bộ, Tuyên huấn, Tổ chức, Chính sách: 10 đồng chí;

- Các cơ quan, đơn vị, nhà trường có liên quan của 7 quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội: 8 đơn vị x 20 đồng chí/đơn vị = 160 đồng chí.

3. Tập huấn tại cấp tỉnh: Bộ Tư lệnh các quân khu chỉ đạo 62 Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội tổ chức tập huấn cho 53.063 đồng chí, thời gian tập huấn 2 ngày, thành phần:

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã: 11.102 đồng chí;
- Chỉ huy trưởng, Chính trị viên cấp xã: 11.102 xã x 2 đồng chí/xã = 22.204 đồng chí;
- Chỉ huy trưởng hoặc Chỉ huy phó Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở cấp tỉnh: 16.000 đồng chí;
- Phó Tham mưu trưởng, Trợ lý Dân quân tự vệ, Trợ lý Chính trị Ban CHQS huyện: 690 huyện x 3 đồng chí/huyện = 2.070 đồng chí;
- Chỉ huy đồn biên phòng: 427 đồn x 01 đồng chí/đồn = 427 đồng chí;
- Các cơ quan, đơn vị, nhà trường có liên quan: 63 tỉnh x 20 đồng chí/tỉnh = 1.260 đồng chí.

4. Tập huấn tại các huyện: Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội và Bộ Chỉ huy quân sự 62 tỉnh chỉ đạo Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức tập huấn cho 135.212 đồng chí Chỉ huy trưởng hoặc Chỉ huy phó Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức cấp huyện, thôn đội trưởng, tổ trưởng (trạm trưởng) biên phòng và trung đội trưởng dân quân tự vệ trở lên, thời gian 1 ngày, thành phần:

- Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở cấp huyện: 2.000 đồng chí;
- Thôn đội trưởng: 110.037 đồng chí;
- Cán bộ đại đội dân quân tự vệ: 1.278 đồng chí;
- Trung đội trưởng dân quân tự vệ: 20.767 đồng chí;
- Tổ trưởng trạm trưởng biên phòng các xã biên giới, xã đảo, xã ven biển: 1.130 đồng chí.

V. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN PHÁP LUẬT VỀ DÂN QUÂN TỰ VỆ

1. Xây dựng 63 mô hình điểm tuyên truyền cấp xã (mỗi tỉnh 1 xã)

- a) Bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng nghiệp vụ phổ biến pháp luật, hỗ trợ kinh phí, điều kiện làm việc cho đội ngũ cán bộ của mô hình điểm;
- b) Cung cấp tài liệu, hỗ trợ trang thiết bị phục vụ cho hoạt động của mô hình điểm;
- c) Phổ biến pháp luật dân quân tự vệ cho nhân dân phù hợp với điều kiện địa bàn từng xã;
- d) Đánh giá, tổng kết rút kinh nghiệm, nhân điển hình ra diện rộng.

2. Thi để kiểm tra nhận thức của cán bộ chủ trì quân sự các cấp: Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh; Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện; Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã về Luật Dân quân tự vệ và thi tìm hiểu pháp luật về dân quân tự vệ

a) Thi để kiểm tra nhận thức về Luật Dân quân tự vệ

- Cấp huyện tổ chức thi Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã trong huyện để lựa chọn ra 01 đồng chí đạt giải nhất, 01 đồng chí đạt giải nhì, 01 đồng chí đạt giải ba và từ 2 đến 3 giải khuyến khích tham gia thi cấp tỉnh.

+ Thành phần dự thi: 100% Chỉ huy trưởng Ban CHQS cấp xã.

+ Số lượng dự thi: 11.055 đồng chí.

- Cấp tỉnh tổ chức thi Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã giỏi, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện giỏi để lựa chọn 01 đồng chí đạt giải nhất, 01 đồng chí đạt giải nhì, 01 đồng chí đạt giải ba và từ 2 đến 3 giải khuyến khích là Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện tham gia thi cấp quân khu (Thủ đô Hà Nội thi cấp Bộ).

- Thành phần dự thi:

+ Các đồng chí là Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã đạt giải nhất, nhì, ba thi ở cấp huyện;

+ 100% Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện.

- Số lượng dự thi: 2.760 đồng chí, trong đó:

+ Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã: 3 đồng chí/huyện x 690 huyện = 2.070 đồng chí;

+ Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện: 01 đồng chí/huyện x 690 huyện = 690 đồng chí.

- Cấp quân khu tổ chức thi để lựa chọn 01 đồng chí đạt giải nhất, 01 đồng chí đạt giải nhì, 01 đồng chí đạt giải ba và từ 2 đến 3 giải khuyến khích là Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh tham gia thi cấp Bộ.

+ Thành phần dự thi:

. Các đồng chí là Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã đạt giải nhất, nhì, ba thi ở cấp tỉnh;

. Các đồng chí là Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện đạt giải nhất, nhì, ba thi ở cấp tỉnh;

. 100% Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh.

+ Số lượng dự thi: 434 đồng chí, gồm:

. Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã: 3 đồng chí/tỉnh x 62 tỉnh = 186 đồng chí;

. Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện: 3 đồng chí/tỉnh x 62 tỉnh = 186 đồng chí;

. Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh: 01 đồng chí/tỉnh x 62 tỉnh = 62 đồng chí.

- Bộ Quốc phòng tổ chức thi, thí sinh là các đồng chí Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh đạt giải nhất, nhì, ba thi ở cấp quân khu. Riêng Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, lựa chọn các đồng chí đạt giải nhất, nhì, ba là Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện thi tại Thủ đô Hà Nội và đồng chí Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô dự thi cấp Bộ. Tổng số thí sinh dự thi 70 đồng chí, gồm:

+ Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã = 3 đồng chí/quân khu x 7 quân khu + 3 đồng chí của Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội = 24 đồng chí;

+ Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện = 3 đồng chí/quân khu x 7 quân khu + 3 đồng chí của Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội = 24 đồng chí;

+ Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh = 3 đồng chí/quân khu x 7 quân khu + đồng chí Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội = 22 đồng chí.

b) Thi tìm hiểu pháp luật về dân quân tự vệ

- Tổ chức thi tìm hiểu pháp luật bằng hình thức thi viết, nhằm tuyên truyền sâu rộng pháp luật dân quân tự vệ đến các cơ quan, đơn vị, địa phương và mọi tầng lớp nhân dân. Nội dung thi nằm trong Luật Dân quân tự vệ và các văn bản hướng dẫn thi hành; các câu hỏi và thể lệ cuộc thi được đăng tải trên Báo Quân đội nhân dân.

- Các bài dự thi xin gửi về Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Đề án (Cục Dân quân tự vệ, Bộ Tổng Tham mưu, số 7, Nguyễn Tri Phương, Ba Đình, Hà Nội).

- Cơ cấu giải thưởng:

+ Tập thể:

. 01 giải nhất: 03 triệu đồng;

. 02 giải nhì: mỗi giải 02 triệu đồng;

. 03 giải ba: mỗi giải 1,5 triệu đồng;

. 10 giải khuyến khích: mỗi giải 0,8 triệu đồng.

+ Cá nhân:

. 01 giải nhất: 1,5 triệu đồng;

. 02 giải nhì: mỗi giải 01 triệu đồng;

. 03 giải ba: mỗi giải 0,75 triệu đồng;

. 10 giải khuyến khích: mỗi giải 0,4 triệu đồng.

3. Làm phim tuyên truyền:

a) Phim tài liệu truyền thống lực lượng dân quân tự vệ từ năm 1935 đến nay, gồm 3 tập: Tập 1 giai đoạn 1935 - 1954; Tập 2 giai đoạn 1954 - 1975; Tập 3 giai đoạn 1975 - 2010.

b) Phim tài liệu về huấn luyện, hoạt động sẵn sàng chiến đấu; bảo vệ biên giới, biển đảo của dân quân tự vệ cơ động; dân quân tự vệ thường trực; dân quân tự vệ tại chỗ; dân quân tự vệ biển; dân quân tự vệ; phòng không, pháo binh, công binh, trinh sát, thông tin, phòng hóa, y tế;

c) Phim tài liệu về dân quân tự vệ tham gia phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, tìm kiếm, cứu nạn, bảo vệ và phòng chống cháy rừng, bảo vệ môi trường.

4. Biên soạn, in ấn hệ thống tài liệu pháp luật về dân quân tự vệ để phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, chỉ huy; công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn.

a) Các loại văn bản tài liệu

- Các văn bản pháp luật về dân quân tự vệ: tập hợp các chỉ thị, kết luận của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng dân quân tự vệ và lực lượng dự bị động viên trong tình hình mới; Luật Dân quân tự vệ và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

- Sách "hỏi, đáp pháp luật" về dân quân tự vệ: gồm 300 câu hỏi - đáp, được cụ thể hóa từ Luật Dân quân tự vệ và các văn bản hướng dẫn thi hành; giải đáp những câu hỏi xuất phát từ thực tiễn. Nội dung được biên soạn đảm bảo tính khoa học, dễ nhớ, dễ hiểu, dễ tra cứu.

- Sách quy định của pháp luật về tổ chức, xây dựng lực lượng, huấn luyện, hoạt động của lực lượng tự vệ trong các loại hình doanh nghiệp; trách nhiệm của người quản lý doanh nghiệp trong thực hiện pháp luật dân quân tự vệ.

- Sách quy định của pháp luật về chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ: hệ thống các văn bản về bảo đảm chế độ chính sách đối với lực lượng dân quân tự vệ trong quá trình tham gia huấn luyện, hoạt động; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức các cấp trong việc bảo đảm chế độ, chính sách cho dân quân tự vệ.

- Sổ tay Ban Chỉ huy quân sự Bộ, ngành Trung ương; Sổ tay Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở: quy định của pháp luật về chức năng, chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ, cơ chế hoạt động, chế độ chính sách của Ban Chỉ huy quân sự và các chức danh của Ban Chỉ huy quân sự Bộ, ngành Trung ương; Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở.

- Sổ tay Ban Chỉ huy quân sự cấp xã: quy định của pháp luật về chức năng, chức trách, nhiệm vụ Ban Chỉ huy quân sự cấp xã và các chức danh của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã.

- Sổ tay chiến sỹ dân quân tự vệ: chức trách, nhiệm vụ; quyền và nghĩa vụ của chiến sỹ dân quân tự vệ; một số kiến thức cơ bản về kỹ, chiến thuật bộ binh, vũ khí tự tạo, phòng chống vũ khí hóa học, kỹ thuật băng bó, cấp cứu ban đầu.

- Tập bài giảng để tuyên truyền, phổ biến, tập huấn pháp luật về dân quân tự vệ.

b) Đối tượng phát hành:

- Thủ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị; các Tổng cục: Hậu cần, Kỹ thuật, Công nghiệp quốc phòng, Tổng cục II;

- Ban Chỉ huy quân sự các Bộ, ngành Trung ương;

- Các cơ quan, đơn vị, học viện, nhà trường thuộc Bộ Quốc phòng;

- Các quân khu, quân chủng, binh chủng, quân đoàn, binh đoàn;

- Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã;

- Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở;

- 30% chiến sỹ dân quân tự vệ toàn quốc được cấp Sổ tay chiến sỹ dân quân tự vệ.

c) Số lượng phát hành:

- Các văn bản pháp luật về dân quân tự vệ: 40.000 cuốn;

- Sách “hỏi, đáp pháp luật” về dân quân tự vệ: 40.000 cuốn;

- Quy định của pháp luật về xây dựng lực lượng tự vệ trong các doanh nghiệp: 20.000 cuốn;

- Quy định của pháp luật về chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ: 20.000 cuốn;

- Sổ tay Ban Chỉ huy quân sự Bộ, ngành Trung ương: 1.000 cuốn;

- Sổ tay Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở: 16.000 cuốn;

- Sổ tay Ban Chỉ huy quân sự cấp xã: 22.000 cuốn;

- Sổ tay chiến sỹ dân quân tự vệ: 450.000 cuốn;

- Tập bài giảng pháp luật về dân quân tự vệ: 30.000 cuốn.

5. Tuyên truyền trên báo chí:

Báo Quân đội nhân dân mở chuyên trang trên báo tuần, chuyên mục trên báo ngày về tổ chức, xây dựng lực lượng, huấn luyện, hoạt động và chế độ, chính sách của lực lượng dân quân tự vệ.

6. Tuyên truyền trên đài phát thanh:

Đài Tiếng nói Việt Nam đưa tin sự kiện; phổ biến kiến thức pháp luật; mở chuyên mục phát sóng định kỳ trong Chương trình Phát thanh Quân đội nhân dân các nội dung về tổ chức, xây dựng lực lượng, huấn luyện, hoạt động và chế độ, chính sách của lực lượng dân quân tự vệ.

7. Tuyên truyền trên đài truyền hình:

Đài Truyền hình Việt Nam đưa tin sự kiện trong các bản tin thời sự; phổ biến kiến thức trên kênh VTV2; mở chuyên mục phát sóng định kỳ trong Chương trình Truyền hình Quân đội nhân dân về tổ chức, xây dựng lực lượng, huấn luyện, hoạt động và chế độ, chính sách của lực lượng dân quân.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Kinh phí thực hiện, phân kỳ dự toán ngân sách:

a) Ngân sách trung ương dự kiến khoảng 23,73 tỷ đồng, bảo đảm kinh phí thực hiện nhiệm vụ của Đề án theo quy định tại mục I, phụ lục II kèm theo Quyết định 289/QĐ-TTg ngày 26 tháng 02 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch triển khai thi hành Luật Dân quân tự vệ thuộc trách nhiệm chi của Bộ Quốc phòng, gồm các nội dung:

- Tập huấn cán bộ tại Bộ Quốc phòng, các quân khu;
- Xây dựng 63 mô hình điểm tuyên truyền cấp xã;
- Thi để kiểm tra nhận thức cán bộ quân sự chủ trì các cấp tỉnh, huyện, xã tại các quân khu và Bộ Quốc phòng; thi tìm hiểu pháp luật về dân quân tự vệ; làm phim tài liệu tuyên truyền;
- Biên soạn, in ấn tài liệu quy phạm pháp luật về dân quân tự vệ;
- Tuyên truyền trên Báo Quân đội nhân dân, Chương trình Phát thanh Quân đội nhân dân Đài Tiếng nói Việt Nam, Chương trình Truyền hình Quân đội nhân dân Đài Truyền hình Việt Nam.

b) Phân kỳ dự toán ngân sách

- Năm 2010: 12,72 tỷ đồng;
- Năm 2011: 7,66 tỷ đồng;
- Năm 2012: 3,35 tỷ đồng.

c) Ngân sách địa phương để chi các nội dung: tập huấn cán bộ; thi để kiểm tra nhận thức cán bộ quân sự chủ trì cấp huyện, xã tại các huyện, tỉnh.

2. Hàng năm Bộ Quốc phòng có trách nhiệm lập dự toán chi tiết phần ngân sách trung ương gửi Bộ Tài chính xem xét và bố trí vào dự toán ngân sách hàng năm của Bộ Quốc phòng.

3. Ngân sách địa phương đảm bảo kinh phí thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về dân quân tự vệ thuộc nhiệm vụ của địa phương. Các cơ quan, ban, ngành ở địa phương lập dự toán kinh phí thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, tập huấn pháp luật về dân quân tự vệ gửi cơ quan tài chính cùng cấp tổng hợp trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

4. Các Bộ, ngành ở Trung ương có liên quan, hàng năm căn cứ nhiệm vụ được phân công thực hiện Đề án lập dự toán kinh phí chi tiết gửi Bộ Tài chính xem xét, bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm cho các Bộ, ngành Trung ương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

5. Các doanh nghiệp sử dụng kinh phí thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục Luật Dân quân tự vệ: khoản kinh phí này được tính vào khoản khấu trừ khi xác định thu nhập chịu thuế của doanh nghiệp.

6. Việc lập dự toán chi tiết hàng năm được thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách, trên cơ sở các nội dung của Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

VII. TIẾN ĐỘ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tiến độ thực hiện:

a) Tập huấn cán bộ

- Bộ Quốc phòng tổ chức vào tháng 8 năm 2010;
- Các quân khu: từ tháng 9 đến tháng 10 năm 2010;
- Các tỉnh: từ tháng 01 đến tháng 02 năm 2011;
- Các huyện: từ tháng 02 đến tháng 3 năm 2011.

b) Thi để kiểm tra nhận thức đội ngũ cán bộ chủ trì quân sự các cấp

- Cấp huyện: từ tháng 4 đến tháng 5 năm 2011;
- Cấp tỉnh: từ tháng 6 đến tháng 7 năm 2011;
- Cấp quân khu: từ tháng 8 đến tháng 9 năm 2011;
- Cấp Bộ: quý IV/năm 2011.

c) Xây dựng mô hình điểm tuyên truyền cấp xã; làm phim tuyên truyền; tuyên truyền trên báo chí; đài phát thanh, truyền hình từ tháng 9 năm 2010 đến tháng 12 năm 2012.

d) Biên soạn, in ấn tài liệu từ tháng 9 năm 2010 đến tháng 3 năm 2011.

2. Tổ chức thực hiện

a) Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan thành lập Ban Chỉ đạo Đề án do 01 đồng chí Phó Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam làm Trưởng ban, các thành viên là đại diện lãnh đạo cấp cục, vụ các Bộ: Tư pháp; Tài chính; Văn hóa - Thể thao và Du lịch; Thông tin và Truyền thông; Quốc phòng (Cục Dân quân tự vệ, Bộ Tổng Tham mưu là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo). Mời đại diện lãnh đạo cấp vụ Ban Tuyên giáo Trung ương tham gia Ban Chỉ đạo.

- Ban Chỉ đạo Đề án có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện quy chế hoạt động của Ban; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Đề án; chỉ đạo, điều phối các hoạt động của Đề án, nhằm tạo sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất trên phạm vi cả nước và trong từng địa bàn; đề ra các giải pháp cụ thể tăng cường hiệu quả của Đề án.

- Trưởng Ban Chỉ đạo Đề án quyết định thành lập Ban tổ chức, Ban giám khảo; ban hành và tổ chức thực hiện quy chế thi nhận thức của cán bộ chủ trì quân sự các cấp và thi tìm hiểu pháp luật về dân quân tự vệ.

- Tổ Thư ký giúp việc cho Ban Chỉ đạo Đề án do Trưởng ban quyết định thành lập và phân công nhiệm vụ.

b) Bộ Tư pháp: phối hợp với Bộ Quốc phòng và các cơ quan có liên quan xây dựng các tài liệu quy phạm pháp luật về thi hành Luật Dân quân tự vệ.

c) Bộ Tài chính: phối hợp với Bộ Quốc phòng và các cơ quan có liên quan chỉ đạo thực hiện các nội dung của Đề án.

d) Bộ Văn hoá - Thể thao và Du lịch: chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về dân quân tự vệ thông qua các hoạt động biểu diễn nghệ thuật, văn nghệ quần chúng, thông tin, chiếu bóng lưu động; xây dựng pa nô, áp phích, khẩu hiệu tuyên truyền cổ động trực quan; đẩy mạnh hoạt động của các thiết chế văn hoá ở cơ sở; phối hợp với Bộ Quốc phòng và các cơ quan có liên quan chỉ đạo thực hiện các nội dung của Đề án.

đ) Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng chỉ đạo các cơ quan báo chí dành thời lượng đưa tin, bài, chuyên mục trên báo viết, báo điện tử về các nội dung tuyên truyền pháp luật về dân quân tự vệ; chỉ đạo việc bồi dưỡng kiến thức tuyên truyền cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên chuyên viết về pháp luật của các báo, đài, trang thông tin điện tử; phối hợp với Bộ Quốc phòng và các cơ quan có liên quan chỉ đạo thực hiện các nội dung của Đề án.

e) Ủy ban nhân dân các tỉnh chỉ đạo Bộ CHQS tỉnh phối hợp với các cơ quan chức năng trên địa bàn triển khai các nội dung của Đề án phù hợp với yêu cầu, tình hình thực tế của địa phương; chủ động bố trí kinh phí; chỉ đạo các cơ quan phát thanh, truyền hình, báo chí của địa phương chú trọng đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, tăng thời lượng đưa tin sự kiện, phổ biến kiến thức pháp luật, mở chuyên mục về công tác triển khai thực hiện Luật Dân quân tự vệ.

g) Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam có kế hoạch ký các thỏa thuận và triển khai các nội dung hợp tác với Bộ Quốc phòng và các cơ quan có liên quan nhằm đẩy mạnh tuyên truyền về dân quân tự vệ.

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng

www.LuatVietnam.vn



Phụ lục

**KHAI TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TỔ CHỨC
TUẦN TRUYỀN, PHỔ BIẾN LUẬT DÂN QUÂN TỰ VỆ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1602/QĐ-TTg
ngày 27 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	NỘI DUNG	KINH PHÍ (triệu đồng)	GHI CHÚ
	TỔNG CỘNG	23.730,16	
A	Tập huấn cán bộ	6.435,95	
1	Tại Bộ Quốc phòng	1.293,32	
a	Hỗ trợ tiền ăn cho cán bộ dự tập huấn và đi, về (480 đồng chí x 5 ngày x 100.000 đ/người/ngày)	240,00	
b	Hỗ trợ tiền ăn cho cán bộ ban chỉ đạo, ban tổ chức hội nghị tập huấn và đi, về (40 đồng chí x 5 ngày x 100.000 đ/người/ngày)	20,00	
c	Hỗ trợ tiền ăn cho lái xe, phục vụ hội nghị tập huấn và đi, về (180 đồng chí x 5 ngày x 70.000 đ/người/ngày)	63,00	
d	Hỗ trợ tiền ngủ cho cán bộ dự tập huấn (480 đồng chí x 4 ngày x 300.000 đ/người/ngày)	576,00	
đ	Hỗ trợ tiền ngủ cho cán bộ ban chỉ đạo, ban tổ chức hội nghị tập huấn (40 đồng chí x 4 ngày x 300.000 đ/người/ngày)	48,00	
e	Hỗ trợ tiền ngủ cho lái xe, phục vụ hội nghị tập huấn (180 đồng chí x 4 ngày x 200.000 đ/người/ngày)	144,00	
g	Thù lao báo cáo viên (6 buổi giảng x 400.000đ/buổi)	2,40	
h	Tài liệu, mẫu biểu, VPP cho cán bộ tập huấn (480 đồng chí x 300.000 đ/đồng chí)	144,00	
i	Thuê hội trường (3 ngày x 15.000.000 đ/ngày)	45,00	
k	Nước uống hội nghị [(480 đồng chí + 40 đ/c BCD) 3 ngày x 7.000đ/người/ngày]	10,92	
2	Tại 7 quân khu và BTL Thủ đô Hà Nội	5.142,63	
a	Hỗ trợ tiền ăn cho cán bộ dự tập huấn và đi, về (3.009 đồng chí x 4 ngày x 100.000 đ/người/ngày)	1.203,60	

STT	NỘI DUNG	KINH PHÍ (triệu đồng)	GHI CHÚ
b	Hỗ trợ tiền ăn cho cán bộ ban chỉ đạo, ban tổ chức hội nghị tập huấn và đi, về (30 đồng chí x 4 ngày x 100.000 đ/người/ngày) x 8 đơn vị	96,00	
c	Hỗ trợ tiền ăn cho lái xe, phục vụ hội nghị tập huấn và đi, về (150 đồng chí x 4 ngày x 70.000 đ/người/ngày) x 8 đơn vị	336,00	
d	Hỗ trợ tiền ngủ cho cán bộ dự tập huấn (3.009 đồng chí x 3 ngày x 200.000 đ/người/ngày)	1.805,40	
đ	Hỗ trợ tiền ngủ cho cán bộ ban chỉ đạo, ban tổ chức hội nghị tập huấn (30 đồng chí x 3 ngày x 200.000 đ/người/ngày) x 8 đơn vị	144,00	
e	Hỗ trợ tiền ngủ cho lái xe, phục vụ hội nghị tập huấn (150 đồng chí x 3 ngày x 100.000 đ/người/ngày) x 8 đơn vị	360,00	
g	Thù lao báo cáo viên (4 buổi giảng x 400.000đ/buổi) x 8 đơn vị	12,80	
h	Tài liệu, mẫu biểu, VPP cho cán bộ tập huấn (3.009 đồng chí x 300.000 đ/đồng chí)	902,70	
i	Thuê hội trường (3 ngày x 10.000.000 đ/ngày) x 8 đơn vị	240,00	
k	Nước uống hội nghị [(3.009 đồng chí + 30 đ/c BCD/đơn vị x 8 đơn vị x 2 ngày x 7.000đ/người/ngày)]	42,13	
B	Công tác tuyên truyền pháp luật về DQTV	17.294,22	
1	Xây dựng 63 mô hình điểm tuyên truyền cấp xã (mỗi tỉnh 1 xã)	3.150,00	
a	Bồi dưỡng nghiệp vụ, hỗ trợ kinh phí, điều kiện làm việc cho đội ngũ cán bộ của mô hình điểm, ước tính (20.000.000 đ/xã x 63 xã)	1.260,00	
b	Cung cấp tài liệu, hỗ trợ trang thiết bị cho hoạt động của mô hình điểm, ước tính (20.000.000 đ/xã x 63 xã)	1.260,00	
c	Tổng kết rút kinh nghiệm (10.000.000 đ/xã x 63 xã)	630,00	
2	Thi để kiểm tra nhận thức luật pháp về dân quân tự vệ Chỉ huy trưởng Bộ CHQS cấp tỉnh, Chỉ huy trưởng Ban CHQS cấp huyện, cấp xã; thi tìm hiểu pháp luật về DQTV	733,99	

STT	NỘI DUNG	KINH PHÍ (triệu đồng)	GHI CHÚ
2.1	Thi để kiểm tra nhận thức luật pháp về DQTV của Chỉ huy trưởng Bộ CHQS cấp tỉnh, Chỉ huy trưởng Ban CHQS cấp huyện, cấp xã	634,74	
2.1.1	Thi Chỉ huy trưởng Ban CHQS cấp xã, Chỉ huy trưởng Ban CHQS cấp huyện đã đạt giải và Chỉ huy trưởng Bộ CHQS cấp tỉnh tại quân khu	508,79	
a	Hỗ trợ tiền ăn cho Chỉ huy trưởng Ban CHQS cấp xã, huyện, Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh thi và đi, về [(62 tỉnh x 3 đồng chí CHT Ban CHQS cấp xã/tỉnh + 62 tỉnh x 3 đồng chí CHT Ban CHQS cấp huyện + 62 đồng chí CHT Bộ CHQS cấp tỉnh) x 3 ngày x 100.000đ/người]	130,20	
b	Hỗ trợ tiền ăn ban chỉ đạo, ban tổ chức thi (mỗi quân khu 01 ban chỉ đạo, ban tổ chức) (20 đồng chí x 3 ngày x 100.000đ/người/ngày) x 7 quân khu	42,00	
c	Hỗ trợ tiền ăn bộ phận ra đề thi (5 đồng chí x 3 ngày x 100.000đ/người/ngày)	1,50	
d	Hỗ trợ tiền ăn bộ phận coi thi, chấm thi (mỗi quân khu 01 hội đồng thi) (10 đồng chí x 3 ngày x 100.000đ/người/ngày) x 7 QK	21,00	
đ	Hỗ trợ tiền ngủ cho Chỉ huy trưởng Ban CHQS cấp xã, huyện, Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh [(62 tỉnh x 3 đồng chí CHT Ban CHQS cấp xã/tỉnh + 62 tỉnh x 3 đồng chí CHT Ban CHQS cấp huyện + 62 đồng chí CHT Bộ CHQS cấp tỉnh) x 2 ngày x 200.000đ/người/ngày]	173,60	
e	Hỗ trợ tiền ngủ cho ban chỉ đạo, ban tổ chức thi (20 đồng chí x 2 ngày x 200.000đ/người/ngày) x 7 quân khu	56,00	
g	Hỗ trợ tiền ngủ bộ phận coi thi, chấm thi (10 đồng chí x 2 ngày x 200.000đ/người/ngày) x 7 quân khu	28,00	
h	In sao đề thi, giấy làm bài thi cho thí sinh [(62 tỉnh x 3 đồng chí CHT Ban CHQS cấp xã/tỉnh + 62 tỉnh x 3 đồng chí CHT Ban CHQS cấp huyện + 62 đồng chí CHT Bộ CHQS cấp tỉnh) x 10.000đ/dồng chí]	4,34	

STT	NỘI DUNG	KINH PHÍ (triệu đồng)	GHI CHÚ
i	Tiền thưởng cho các đồng chí đạt giải	52,15	
	Giải Nhất khối CHT Ban CHQS cấp xã (01 x 7 quân khu x 750.000 đ)	5,25	
	Giải Nhất khối CHT Ban CHQS cấp huyện (01 x 7 quân khu x 750.000 đ)	5,25	
	Giải Nhất khối CHT Bộ CHQS cấp tỉnh (01 x 7 quân khu x 750.000 đ)	5,25	
	Giải Nhì khối CHT Ban CHQS cấp xã (01 x 7 quân khu x 500.000 đ)	3,50	
	Giải Nhì khối CHT Ban CHQS cấp huyện (01 x 7 quân khu x 500.000 đ)	10,50	
	Giải Nhì khối CHT Bộ CHQS cấp tỉnh (01 x 7 quân khu x 500.000 đ)	3,50	
	Giải Ba khối CHT Ban CHQS cấp xã (01 x 7 quân khu x 400.000 đ)	2,80	
	Giải Ba khối CHT Ban CHQS cấp huyện (01 x 7 quân khu x 400.000 đ)	2,80	
	Giải Ba khối CHT Bộ CHQS cấp tỉnh (01 x 7 quân khu x 400.000 đ)	2,80	
	Giải khuyến khích khối CHT Ban CHQS cấp xã (02 x 7 quân khu x 250.000 đ)	3,50	
	Giải khuyến khích khối CHT Ban CHQS cấp huyện (02 x 7 quân khu x 250.000 đ)	3,50	
	Giải khuyến khích khối CHT Bộ CHQS cấp tỉnh (02 x 7 quân khu x 250.000 đ)	3,50	
2.1.2	Thi Chỉ huy trưởng Ban CHQS cấp xã, Chỉ huy trưởng Ban CHQS cấp huyện và Chỉ huy trưởng Bộ CHQS cấp tỉnh đã đạt giải tại Bộ Quốc phòng	125,95	
a	Hỗ trợ tiền ăn cho Chỉ huy trưởng Ban CHQS cấp xã, huyện, Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội thi và đi, về [(8 đầu mối x 3 đồng chí CHT Ban CHQS cấp xã/đầu mối + 8 đầu mối x 3 đồng chí CHT Ban CHQS cấp huyện/đầu mối + 7 quân khu x 3 đồng chí CHT Bộ CHQS cấp tỉnh/quân khu + Tư lệnh BTL Thủ đô Hà Nội) x 3 ngày x 100.000đ/người/ngày]	21,00	
b	Hỗ trợ tiền ăn ban chỉ đạo, ban tổ chức thi (30 đồng chí x 3 ngày x 100.000đ/người/ngày)	9,00	
c	Hỗ trợ tiền ăn bộ phận ra đề thi (5 đồng chí x 3 ngày x 100.000đ/người/ngày)	1,50	
d	Hỗ trợ tiền ăn bộ phận coi thi, chấm thi (20 đồng chí x 3 ngày x 100.000đ/người/ngày)	6,00	

STT	NỘI DUNG	KINH PHÍ (triệu đồng)	GHI CHÚ
đ	Hỗ trợ tiền ngữ cho Chỉ huy trưởng Ban CHQS cấp xã, huyện, Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh [(8 đầu mối x 3 đồng chí CHT Ban CHQS cấp xã/đầu mối + 8 đầu mối x 3 đồng chí CHT Ban CHQS cấp huyện/đầu mối + 7 quân khu x 3 đồng chí CHT Bộ CHQS cấp tỉnh/quân khu + Tư lệnh BTL Thủ đô Hà Nội) x 2 ngày x 300.000đ/người/ngày]	42,00	
e	Hỗ trợ tiền ngữ cho ban chỉ đạo, ban tổ chức thi (30 đồng chí x 2 ngày x 300.000đ/người/ngày)	18,00	
g	Hỗ trợ tiền ngữ bộ phận coi thi, chấm thi (20 đồng chí x 2 ngày x 300.000đ/người/ngày)	12,00	
h	In sao đề thi, giấy làm bài thi cho thí sinh [(8 đầu mối x 3 đồng chí CHT Ban CHQS cấp xã/đầu mối + 8 đầu mối x 3 đồng chí CHT Ban CHQS cấp huyện/đầu mối + 7 quân khu x 3 đồng chí CHT Bộ CHQS cấp tỉnh/quân khu + Tư lệnh BTL Thủ đô Hà Nội) x 10.000đ/đồng chí]	0,70	
i	Tiền thưởng cho các đồng chí đạt giải	15,75	
	Giải Nhất khối CHT Ban CHQS cấp xã (01 x 1.500.000 đ)	1,50	
	Giải Nhất khối CHT Ban CHQS cấp huyện (01 x 1.500.000 đ)	1,50	
	Giải Nhất khối CHT Bộ CHQS cấp tỉnh (01 x 1.500.000 đ)	1,50	
	Giải Nhì khối CHT Ban CHQS cấp xã (01 x 1.000.000 đ)	1,00	
	Giải Nhì khối CHT Ban CHQS cấp huyện (01 x 1.000.000 đ)	1,00	
	Giải Nhì khối CHT Bộ CHQS cấp tỉnh (01 x 1.000.000 đ)	1,00	
	Giải Ba khối CHT Ban CHQS cấp xã (01 x 750.000 đ)	0,75	
	Giải Ba khối CHT Ban CHQS cấp huyện (01 x 750.000 đ)	0,75	
	Giải Ba khối CHT Ban CHQS cấp tỉnh (01 x 750.000 đ)	0,75	
	Giải khuyến khích khối CHT Ban CHQS cấp xã (05 x 400.000 đ)	2,00	
	Giải khuyến khích khối CHT Ban CHQS cấp huyện (05 x 400.000 đ)	2,00	
	Giải khuyến khích khối CHT Ban CHQS cấp tỉnh (05 x 400.000 đ)	2,00	
2.2	Thi tìm hiểu pháp luật về dân quân tự vệ	99,25	

STT	NỘI DUNG	KINH PHÍ (triệu đồng)	GHI CHÚ
a	Chi phí tổ chức cuộc thi	30,00	
b	Thù lao chấm thi	10,00	
c	Tổng kết cuộc thi	30,00	
d	Chi khen thưởng	29,25	
	01 giải nhất tập thể (01 giải x 3.000.000 đ/giải)	3,00	
	01 giải nhất cá nhân (01 giải x 1.500.000 đ/giải)	1,50	
	02 giải nhì tập thể (02 giải x 2.000.000 đ/giải)	4,00	
	02 giải nhì cá nhân (02 giải x 1.000.000 đ/giải)	2,00	
	03 giải ba tập thể (03 giải x 1.500.000 đ/giải)	4,50	
	03 giải ba cá nhân (03 giải x 750.000 đ/giải)	2,25	
	10 giải khuyến khích tập thể (10 giải x 800.000 đ/giải)	8,00	
	10 giải khuyến khích cá nhân (10 giải x 400.000 đ/giải)	4,00	
3	Làm phim tuyên truyền về DQTV	3.275,23	
3.1	Phim tài liệu Truyền thống lực lượng dân quân tự vệ (3 tập): Tập 1 giai đoạn 1935 - 1954; Tập 2 giai đoạn 1954 - 1975; Tập 3: 1975 - 2010.	1.584,29	
a	Hợp Ban chỉ đạo, Ban tổ chức làm phim	10,00	
b	Phát triển kịch bản	210,00	
	Khảo sát và viết kịch bản (3 tập x 30.000.000 đ/tập)	90,00	
	Thù lao xin ý kiến kịch bản các chuyên gia: Thủ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị QĐND Việt Nam; Cục Điện ảnh/ Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch; Điện ảnh QĐND; Viện Lịch sử Quân sự, Bảo tàng QĐ, Trung tâm TTKHCN/Bộ Quốc phòng; các nhân chứng lịch sử (3 tập x 30.000.000 đ/tập)	90,00	
	Thẩm định kịch bản (3 tập x 10.000.000 đ/tập)	30,00	
c	Tiền kỳ	630,00	
	Thù lao đạo diễn (3 tập x 20.000.000 đ/tập)	60,00	
	Thù lao trợ lý đạo diễn đạo diễn (3 tập x 15.000.000 đ/tập)	45,00	
	Thù lao tìm các diễn viên phù hợp (3 tập x 15.000.000 đ/tập)	45,00	
	Thù lao phụ trách địa điểm quay phim (3 tập x 20.000.000 đ/tập)	60,00	
	Phụ trách trường quay (3 tập x 20.000.000 đ/tập)	60,00	

STT	NỘI DUNG	KINH PHÍ (triệu đồng)	GHI CHÚ
	Phụ trách sản xuất (3 tập x 20.000.000 đ/tập)	60,00	
	Phụ trách quay phim (3 tập x 20.000.000 đ/tập)	60,00	
	Phụ trách nghệ thuật (3 tập x 20.000.000 đ/tập)	60,00	
	Thiết kế âm thanh (3 tập x 15.000.000 đ/tập)	45,00	
	Phụ trách thu thanh (3 tập x 15.000.000 đ/tập)	45,00	
	Soạn nhạc nền (3 tập x 10.000.000 đ/tập)	30,00	
	Biên đạo (3 tập x 20.000.000 đ/tập)	60,00	
d	Sản xuất (3 tập x 100.000.000 đ/tập)	300,00	
đ	Hậu kỳ (3 tập x 50.000.000 đ/tập)	150,00	
e	Chi phí khác: cố vấn chuyên môn, viết lời bình, đọc lời bình, kịch vụ, phỏng vấn (3 tập x 20.000.000 đ/tập)	60,00	
g	Duyệt phim (3 tập x 20.000.000 đ/tập)	60,00	
h	Sản xuất đĩa gốc	1,00	
i	Phát hành (1.000 đĩa x 5.000đ/đĩa)	5,00	
k	Chi phí chung [10% (a+b+c+d+đ+e+g+h+i)]	142,60	
l	Chi phí quản lý [1% (a+b+c+d+đ+e+g+h+i+k)]	15,69	
3.2	Phim tài liệu: Hoạt động sẵn sàng chiến đấu; bảo vệ biên giới biển đảo của dân quân tự vệ cơ động; dân quân tự vệ tại chỗ; dân quân tự vệ biển; dân quân tự vệ phòng không, pháo binh, công binh, trinh sát, thông tin, phòng hóa, y tế.	873,25	
a	Họp Ban chỉ đạo, Ban tổ chức làm phim	10,00	
b	Phát triển kịch bản	110,00	
	Khảo sát và viết kịch bản	50,00	
	Thù lao xin ý kiến kịch bản các chuyên gia: Thủ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị QĐND Việt Nam; Cục Điện ảnh/ Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch; Điện ảnh QĐND; Cục Tác chiến/BTTM; Cục Quân huấn/BTTM; Trung tâm TTKHCN/Bộ Quốc phòng; một số cơ quan, đơn vị có liên quan.	50,00	
	Thẩm định kịch bản	10,00	
c	Tiền kỳ	300,00	
	Thù lao đạo diễn	30,00	
	Thù lao trợ lý đạo diễn đạo diễn	20,00	
	Thù lao tìm các diễn viên phù hợp	20,00	

STT	NỘI DUNG	KINH PHÍ (triệu đồng)	GHI CHÚ
	Thù lao phụ trách địa điểm quay phim	30,00	
	Phụ trách trường quay	30,00	
	Phụ trách sản xuất	30,00	
	Phụ trách quay phim	30,00	
	Phụ trách nghệ thuật	30,00	
	Thiết kế âm thanh	20,00	
	Phụ trách thu thanh	30,00	
	Soạn nhạc nền	20,00	
	Biên đạo	10,00	
d	Sản xuất	200,00	
đ	Hậu kỳ	100,00	
e	Chi phí khác: cố vấn chuyên môn, viết lời bình, đọc lời bình, kịch vụ, phỏng vấn	30,00	
g	Duyệt phim	30,00	
h	Sản xuất đĩa gốc	1,00	
i	Phát hành (1.000 đĩa x 5.000đ/đĩa)	5,00	
k	Chi phí chung [10% (a+b+c+d+đ+e+g+h+i)]	78,60	
l	Chi phí quản lý [1% (a+b+c+d+đ+e+g+h+i+k)]	8,65	
3.3	Phim tài liệu: Dân quân tự vệ tham gia phòng chống khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, tìm kiếm, cứu nạn, bảo vệ và phòng, chống cháy rừng, bảo vệ môi trường	817,70	
a	Họp Ban chỉ đạo, Ban tổ chức làm phim	10,00	
b	Phát triển kịch bản	110,00	
	Khảo sát và viết kịch bản	50,00	
	Thù lao xin ý kiến kịch bản các chuyên gia: Thủ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị QĐND Việt Nam; Cục Điện ảnh/ Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch; Điện ảnh QĐND; Cục Tác chiến/BTTM; Cục Quân huấn/BTTM; Trung tâm TTKHCN/Bộ Quốc phòng	50,00	
	Thẩm định kịch bản	10,00	
c	Tiền kỳ	300,00	
	Thù lao đạo diễn	30,00	
	Thù lao trợ lý đạo diễn đạo diễn	20,00	
	Thù lao tìm các diễn viên phù hợp	20,00	
	Thù lao phụ trách địa điểm quay phim	30,00	
	Phụ trách trường quay	30,00	

STT	NỘI DUNG	KINH PHÍ (triệu đồng)	GHI CHÚ
	Phụ trách sản xuất	30,00	
	Phụ trách quay phim	30,00	
	Phụ trách nghệ thuật	30,00	
	Thiết kế âm thanh	20,00	
	Phụ trách thu thanh	30,00	
	Soạn nhạc nền	20,00	
	Biên đạo	10,00	
d	Sản xuất	150,00	
d	Hậu kỳ	100,00	
e	Chi phí khác: cố vấn chuyên môn, viết lời bình, đọc lời bình, kịch vụ, phỏng vấn	30,00	
g	Duyệt phim	30,00	
h	Sản xuất đĩa gốc	1,00	
i	Phát hành (1.000 đĩa x 5.000đ/đĩa)	5,00	
k	Chi phí chung [10% (a+b+c+d+d+e+g+h+i)]	73,60	
l	Chi phí quản lý [1% (a+b+c+d+d+e+g+h+i+k)]	8,10	
4	Biên soạn, in ấn hệ thống tài liệu pháp luật về DQTV	7.540,00	
a	Các văn bản quy định, hướng dẫn về dân quân tự vệ (40.000 cuốn x 50.000đ/cuốn)	2.000,00	
b	Sách "Hỏi, đáp pháp luật" về dân quân tự vệ (40.000 cuốn x 25.000đ/cuốn)	1.000,00	
c	Quy định về xây dựng lực lượng tự vệ trong các doanh nghiệp (20.000 cuốn x 20.000đ/cuốn)	400,00	
d	Quy định về chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ (20.000 cuốn x 20.000đ/cuốn)	400,00	
d	Sổ tay Ban CHQS Bộ, ngành Trung ương (1.000 cuốn x 20.000đ/cuốn)	20,00	
e	Sổ tay Ban CHQS Bộ, ngành Trung ương; Ban CHQS cơ quan, tổ chức ở cơ sở (16.000 cuốn x 20.000đ/cuốn)	320,00	
g	Sổ tay Ban CHQS cấp xã (20.000 cuốn x 20.000đ/cuốn)	400,00	
h	Sổ tay chiến sỹ dân quân tự vệ (1.500.000 chiến sỹ dân quân tự vệ x 30% x 1 chiến sỹ/cuốn x 4.000đ/cuốn)	1.800,00	
i	Tập bài giảng pháp luật về dân quân tự vệ (30.000 cuốn x 40.000đ/cuốn)	1.200,00	
5	Tuyên truyền trên Báo Quân đội nhân dân	705,00	

STT	NỘI DUNG	KINH PHÍ (triệu đồng)	GHI CHÚ
a	Tin hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ (500 tin x 200.000 đ/tin)	100,00	
b	Phóng sự, ký sự về dân quân tự vệ (2.000.000 đ/bài x 100 bài)	200,00	
c	Ảnh hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ (100.000 đ/ảnh x 300 ảnh)	30,00	
d	Trả lời bạn đọc về Luật Dân quân tự vệ và các văn bản hướng dẫn thi hành (300 câu hỏi x 200.000 đ/câu hỏi)	60,00	
đ	Nhuận bút cho cộng tác viên 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (63 tỉnh x 5.000.000đ/tỉnh)	315,00	
6	Tuyên truyền trên Chương trình Phát thanh Quân đội nhân dân, Đài Tiếng nói Việt Nam	765,00	
a	Tin hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ (500 tin x 200.000 đ/tin)	100,00	
b	Phóng sự, ký sự về dân quân tự vệ (2.000.000 đ/bài x 100 bài)	200,00	
c	Tiểu phẩm phản ánh hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ (3.000.000 đ/tiểu phẩm x 30 tiểu phẩm)	90,00	
d	Trả lời bạn đọc về Luật Dân quân tự vệ và các văn bản hướng dẫn thi hành (300 lần x 200.000 đ/lần)	60,00	
đ	Nhuận bút cho cộng tác viên 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (63 tỉnh x 5.000.000đ/tỉnh)	315,00	
7	Tuyên truyền trên Chương trình Truyền hình Quân đội nhân dân, Đài Truyền hình Việt Nam	1.125,00	
a	Tin hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ (300 tin x 500.000 đ/tin)	250,00	
b	Phóng sự, ký sự về dân quân tự vệ (2.000.000 đ/bài x 100 bài)	200,00	
c	Tiểu phẩm phản ánh hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ (10.000.000 đ/tiểu phẩm x 30 tiểu phẩm)	300,00	
d	Trả lời bạn đọc về Luật Dân quân tự vệ và các văn bản hướng dẫn thi hành (300 lần x 200.000 đ/lần)	60,00	
đ	Nhuận bút cho cộng tác viên 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (63 tỉnh x 5.000.000đ/tỉnh)	315,00	